

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 89/2023/VDS-ST
Ngày 14/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu xác định cha cho con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Văn Phúc - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Minh Đăng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 486/2023/TLST-VDS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 321/2023/QĐST-VDS ngày 23 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Kim T1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số E, đường C, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc nội dung yêu cầu được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trung T và chị Lê Thị Ngọc T2 có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Ngày 10/01/2023, chị Lê Thị Ngọc T2 sinh con chung giữa chị với anh Nguyễn Trung T là bé trai tên Nguyễn Thành T3, theo Giấy chứng sinh số 23.GCS.000156, quyển số 01 của Bệnh viện Đ nhưng giấu không cho anh Nguyễn Trung T biết. Nay để đảm bảo quyền lợi của anh, chị và cháu Nguyễn Thành T3. Anh Nguyễn Trung T yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Thành T3, sinh ngày 10/01/2023, theo Giấy chứng

sinh số 23.GCS.000156, quyền số 01 của Bệnh viện Đ là con ruột của anh Nguyễn Trung T.

Chị Lê Thị Ngọc T2 thừa nhận nội dung như anh Nguyễn Trung T trình bày và có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện cai Lậy:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 88; Điều 89; Điều 91; Điều 101; Khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trung T. Xác định cháu Nguyễn Thành T3, sinh ngày 10/01/2023, theo Giấy chứng sinh số 23.GCS.000156, quyền số 01 của Bệnh viện Đ là con ruột của anh Nguyễn Trung T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung T yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Thành T3 là con ruột nên xác định đây là việc dân sự “Yêu cầu xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Nguyễn Trung T có địa chỉ tại ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung yêu cầu của anh Nguyễn Trung T, nhận thấy:

2.1. Theo Giấy chứng sinh số chứng sinh số 23.GCS.000156, quyền số 01 của Bệnh viện Đ (bút lục 15) thể hiện nội dung: Ngày 10/01/2023, chị Lê Thị Ngọc T2 có sinh một bé trai nặng 3.500gram, tại phần họ tên cha ghi là Nguyễn Trung T.

2.2. Tại kết quả xét nghiệm AND số 232460GL/AND ngày 31/10/2023 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền – GENLAD (bút lục 28) kết luận: Anh Nguyễn Trung T và cháu Nguyễn Thành T3, sinh ngày 10/01/2023, theo Giấy chứng sinh số 23.GCS.000156, quyền số 01 của Bệnh viện Đ có quan hệ huyết thống bố - con với độ tin cậy 99,9999%.

Nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trung T.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 88; Điều 89; Điều 91; Điều 101; Khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trung T về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Xác định cháu Nguyễn Thành T3, sinh ngày 10/01/2023, theo Giấy chứng sinh số 23.GCS.000156, quyển số 01 của Bệnh viện Đ là con ruột của anh Nguyễn Trung T.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Trung T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghị vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Văn Phúc